

FUJI VIETNAM INDUSTRIAL JOINT STOCK COMPANY

4th floor, N01T2 building, Ngoai Giao Doan str, Bac Tu Liem dist, Hanoi, Vietnam

Tel: +84 2432 00 11 99 Fax: +84 2432 00 07 07

FACTORY

Zone B, Song Cong I Industrial Park, Song Cong City,

Thai Nguyen Province, Vietnam



High quality & golden services

ISO 9001:2015

SAFETY REGULATIONS

QUY ĐỊNH AN TOÀN



AN TOÀN LAO ĐỘNG / *SAFETY IN CONSTRUCTION*

1-HUẤN LUYỆN AN TOÀN / *SAFETY TRAINING*

B1: HUẤN LUYỆN AN TOÀN / *SAFETY TRAINING*

B2: KIỂM TRA AN TOÀN / *SAFETY CHECKING*

B3: CAM KẾT AN TOÀN / *SAFETY COMMITMENT*

B4: XỬ PHẠT ÁN TOÀN / *SAFETY PENALTY*





AN TOÀN LAO ĐỘNG / *SAFETY IN CONSTRUCTION*

1-HUẤN LUYỆN AN TOÀN / *SAFETY TRAINING*

- ✓ Trước khi tham gia làm việc trên công trường, công nhân được tham gia đào tạo để hiểu biết quy định về an toàn trong công việc / *Before joining the site, workers are trained to understand safety regulations in the workplace.*
- ✓ Chỉ được làm việc khi đã được huấn luyện an toàn và có đủ thiết bị BHLĐ cần thiết (giày bảo hộ, mũ bảo hộ, áo phản quang, ...), làm việc trên cao quá 2m phải có dây an toàn / *Only work when trained and have all necessary protection equipment (safety shoes, helmets, reflective clothing, ...), work on the height of more than 2 meters must have safety belts*
- ✓ Khi thi công trên cao thì tuyệt đối không có người làm việc đồng thời bên dưới, căng dây cảnh báo khu vực làm việc trên cao / *When working at high, there is absolutely no working person at the same time on the ground, warning the work area at high*
- ✓ Nghiêm cấm việc đi lại tùy tiện, không tự ý ra khỏi khu vực làm việc khi không có lý do chính đáng / *Do not walk arbitrarily, do not arbitrarily leave the work area without justifiable reason*
- ✓ Không vất rác bừa bãi, ngăn nắp tại nơi mình đang làm việc, xong việc phải thu dọn sạch sẽ / *Do not throw waste indiscriminately, neatly at the place you are working, then the clean up*
- ✓ Không tụ tập đánh bài, bạc, sử dụng ma túy / *Do not gather gambling, use drugs*
- ✓ Không uống rượu, bia trước và trong giờ làm việc / *Do not drink alcohol before and during working time*
- ✓ Các khu vực nguy hiểm có biển báo và rào chắn phù hợp / *Hazardous areas have appropriate signs and barriers*
- ✓ Không được phép can thiệp vào các thiết bị an toàn và máy móc nếu không có nhiệm vụ / *Do not involve to safety equipment and machinery without duty*
- ✓ Không đánh nhau, không trộm cắp / *Do not fighting, stealing*



AN TOÀN LAO ĐỘNG / *SAFETY IN CONSTRUCTION*

1-HUẤN LUYỆN AN TOÀN / *SAFETY TRAINING*

Kiểm tra an toàn / *Safety checking*

- ✓ Sau khi được huấn luyện an toàn xong, công nhân sẽ thực hiện bài kiểm tra bằng các hình thức trắc nghiệm, điền vào chỗ trống... để tăng sự hiểu biết về an toàn lao động / *After the safety training is completed, the worker will take tests in multiple choice tests, fill in the blank space ... to increase understanding of occupational safety.*
- ✓ Bài kiểm tra phải đạt tối thiểu 15/20 câu đúng, công nhân mới được dán tem chứng nhận đã được đào tạo an toàn lao động. Với các trường hợp không đủ số lượng câu trả lời đúng sẽ được đào tạo lại / *The test must be at least 15/20 correct, the new worker is stamping the certificate of safety training. In cases where inadequate numbers of correct answers will be retrained.*

Cam kết an toàn / *Safety Commitment.*

- ✓ Với những công nhân hoàn thành bài kiểm tra, bắt buộc phải xác nhận cam kết các điều khoản an toàn lao động do công ty đưa ra / *For workers who complete the test, a commitment to the company's labor safety provisions is required*
- ✓ Đối với các trường hợp vi phạm sẽ có một số các biện pháp xử lý: nhắc nhở , phạt tiền hoặc buộc thôi việc / *For violations, there will be a number of remedies: reminder, fines or dismissal.*



AN TOÀN LAO ĐỘNG / *SAFETY IN CONSTRUCTION*

1-HUẤN LUYỆN AN TOÀN / *SAFETY TRAINING*

- ✓ Học an toàn vào buổi sáng hàng ngày / *Toolbox safety in the morning every day*
- ✓ Nhắc nhở những lỗi vi phạm / *Repeat the unsafety things*
- ✓ Nhắc lại những công việc cần làm trong ngày / *Remind things to do during the day*
- ✓ Nhắc nhở những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra và biện pháp phòng tránh / *Remind potential risks and preventive measures*





AN TOÀN LAO ĐỘNG / *SAFETY IN CONSTRUCTION*

1-HUẤN LUYỆN AN TOÀN / *SAFETY TRAINING*

- ✓ Kiểm tra huyết áp đối với những người làm việc trên cao vào đầu giờ sáng trước khi làm việc / *Blood pressure checks for those who working at high on early in the morning before work*
- ✓ Chỉ có những người đảm bảo sức khỏe mới được phép làm việc trên cao / *Only health workers are allowed to work at high*





AN TOÀN LAO ĐỘNG / *SAFETY IN CONSTRUCTION*

2- ỨNG PHÓ KHẨN CẤP / *EMERGENCY RESPONSE*



- ✓ Mỗi container văn phòng được trang bị 01 tủ thuốc sơ cứu trong trường hợp khẩn cấp. Sơ cứu cho người bị tai nạn lao động, sau đó chuyển người bị tai nạn đến bệnh viện gần nhất / Each site office is equipped with a first aid box in case of emergency. First aid for the victims of labor accident, then transfer the victim to the nearest hospital
- ✓ Nhà thầu phải có thiết bị chữa cháy tại nơi làm việc, văn phòng, nhà kho.../ *The contractor must have fire fighting equipment in the workplace, office, warehouse ...*
- ✓ Công nhân được trang bị các kiến thức về phòng chống cháy nổ / *Workers are equipped with knowledge of fire prevention*



AN TOÀN LAO ĐỘNG / SAFETY IN CONSTRUCTION

3- VỆ SINH MÔI TRƯỜNG / ENVIRONMENTAL SANITATION



- ✓ Phân loại các loại rác trong sinh hoạt và trong công việc để ở các thùng rác quy định / *Classify garbage domestic and construction waste to the specified garbage*



- ✓ Nghỉ ngơi và hút thuốc đúng nơi quy định / *Rest and smoke at the right place*



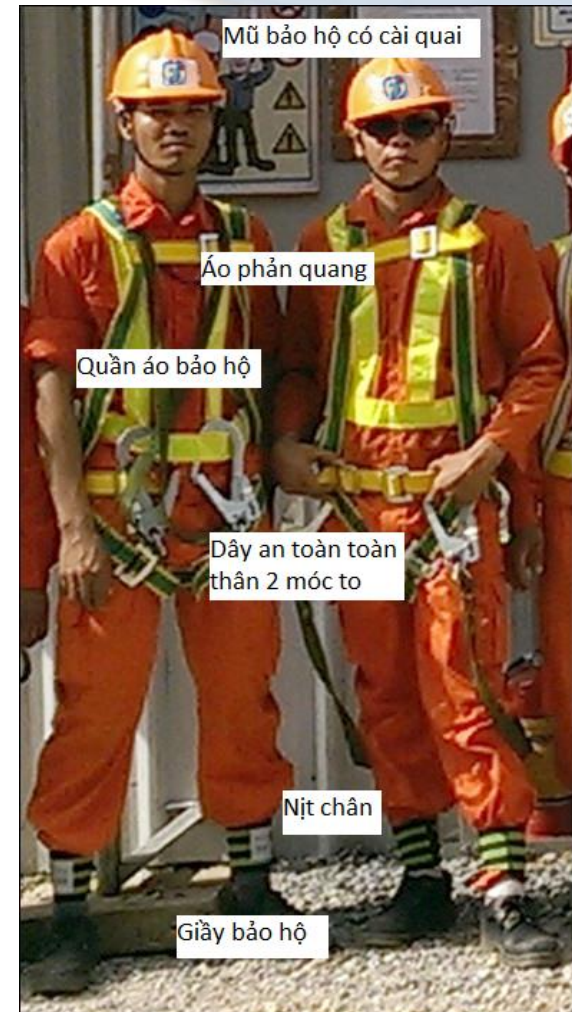
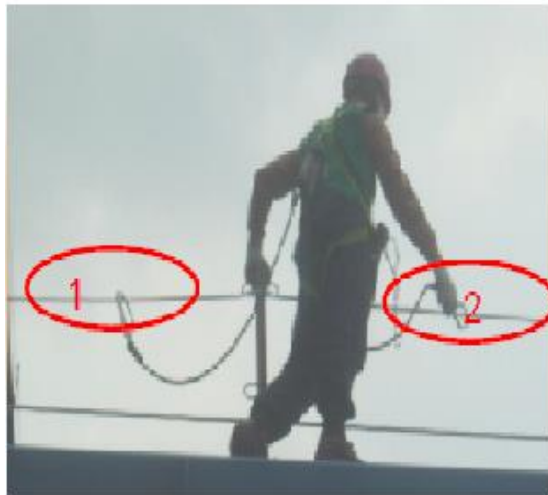
- ✓ Vệ sinh đúng nơi quy định / *Go to WC at the right place*



AN TOÀN LAO ĐỘNG / SAFETY IN CONSTRUCTION

4- BẢO HỘ LAO ĐỘNG / SAFETY PROTECTIVE EQUIPMENT

- ✓ Mũ cứng với quai đeo phải được đội trong suốt quá trình làm việc trên công trường / *Hard helmet with straps must be worn during working time on site*
- ✓ Áo bảo hộ lao động / *Protective clothes*
- ✓ Dây an toàn cho công việc làm trên cao và phải móc vào dây cứu sinh khi làm việc trên cao. / *Safety line must be used and hooked to life line when working on height*
- ✓ Giày bảo hộ lao động / *Protective shoes*
- ✓ Mặt nạ cắt, hàn cho công việc cắt, hàn / *Mask for cutting, welding*





AN TOÀN LAO ĐỘNG / SAFETY IN CONSTRUCTION

5- DÂY CỜ CẢNH BÁO, BIÊN BÁO AN TOÀN / FLAG ROPE, SAFETY BANNER FOR WARNING

- ✓ Biển báo an toàn phải rõ ràng, sạch sẽ, vị trí đặt phải dễ quan sát cho bất kỳ ai vào khu vực này / *Safety signs must be clear, clean, and easy to observe for anyone entering this area*
- ✓ Tất cả các biển báo được lắp đặt trong khu vực làm việc phải vững chắc và ổn định / *All safety signs placed in the work area must be firm and stable*
- ✓ Mọi người không được vào các khu vực giới hạn trừ khi được cho phép / *People are not allowed into restricted areas unless permitted*
- ✓ Biển báo an toàn có kích thước tối thiểu khổ A3 (420 x 297) mm / *Safety signs are minimum size A3 (420 x 297) mm*



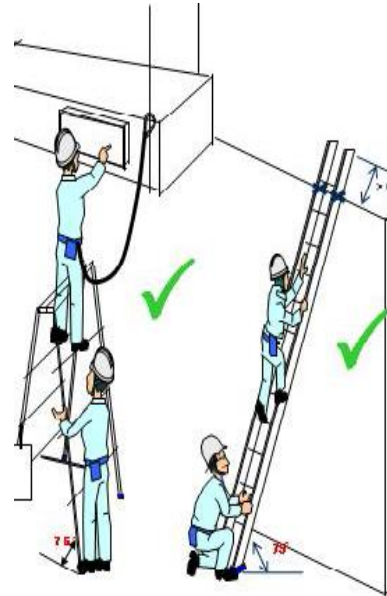


AN TOÀN LAO ĐỘNG / SAFETY IN CONSTRUCTION

6- GIÀN GIÁO, THANG, XE BOOM LIFT, CISSOR / SCAFFOLDING, LADDER, BOOM LIFT, CISSOR

THANG THÉP / STEEL LADDER

- ✓ Thang đưa vào sử dụng phải vững chắc và được chống đỡ / Ladder to be used should be stable and well supported
- ✓ Thang phải mở rộng được ít nhất là 900mm bên trên bệ vào của công trình / Width of ladder is at least 900mm
- ✓ Thang được dựng ở góc nghiêng 1:4 – 1:6 / Ladder shall be installed at pitch of 1:4 – 1:6
- ✓ Không kê chân thang lên các vật liệu xốp mềm hoặc dựa thang vào các vật liệu dễ vỡ / Do not lift up ladder foot with a soft material or base ladder into brittle materials.
- ✓ Không được đứng trên bậc cao nhất của thang / Do not stand on the top step of ladder
- ✓ Không được mang bất kỳ vật gì khi trèo thang / Do not bring any thing when climb



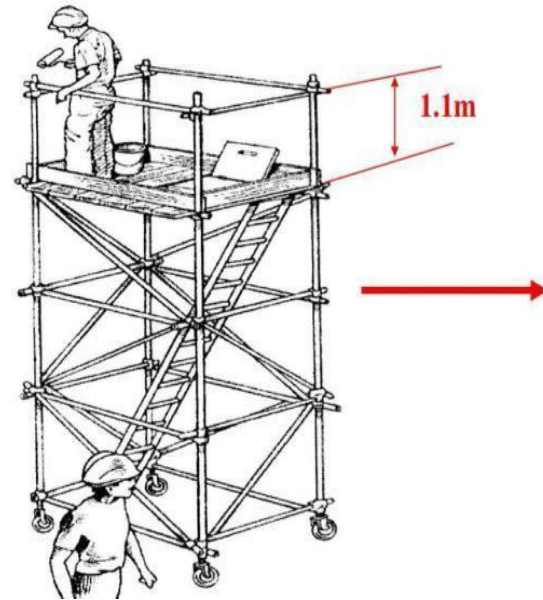


AN TOÀN LAO ĐỘNG / SAFETY IN CONSTRUCTION

6- GIÀN GIÁO, THANG, XE BOOM LIFT, CISSOR / SCAFFOLDING, LADDER, BOOM LIFT, CISSOR

Giàn giáo lắp dựng cần phải có đầy đủ / Scaffold should be sufficient :

- ✓ Sàn thao tác / Platform
- ✓ Lan can tay vịn (chiều cao 0.9 – 1.1m) / Handrails (with height: 0.9 – 1.1m)
- ✓ Bậc thang / Steps
- ✓ Thanh chống / Defined support tubes
- ✓ Đế kê chống chân giàn giáo / Plate to support scaffold leg
- ✓ Tối thiểu có 3 điểm liên kết với kết cấu thép / Minimum 3 points to be fixed to structure





AN TOÀN LAO ĐỘNG / SAFETY IN CONSTRUCTION

6- GIÀN GIÁO, THANG, XE BOOM LIFT, CISSOR / SCAFFOLDING, LADDER, BOOM LIFT, CISSOR

XE BOOM LIFT, CISSOR

- ✓ Chỉ những người có chứng chỉ lái xe mới được phép điều khiển các xe chuyên dụng / *Only those who have a driver's license can drive specialized vehicles*
- ✓ Kiểm tra mặt bằng làm việc để đảm bảo việc hoạt động của xe trong quá trình thi công / *Check the work surface to ensure the operation of the vehicle during construction*
- ✓ Trên xe luôn có biểu mẫu kiểm tra thiết bị hàng ngày / *Always have daily checklist on the vehicle.*





AN TOÀN LAO ĐỘNG / *SAFETY IN CONSTRUCTION*

7- LẮP CỌC, DÂY CỨU SINH TRÊN KHUNG KẾT CẤU / *LIFE LINE, SAFETY POST ON FRAME*

- ✓ Cọc và dây cứu sinh phải được định vị thật chắc chắn / *Post and life line should be steadily fixed.*
- ✓ Cọc cứu sinh cao khoảng 0.8-1m, khoảng cách giữa các cọc khoảng 8 - 10m / *Life post is about 0.8-1m height, distance between pillars is about 8-10m*





AN TOÀN LAO ĐỘNG / *SAFETY IN CONSTRUCTION*

7- LẮP CỌC, DÂY CỨU SINH TRÊN KHUNG KẾT CẤU / *LIFE LINE, SAFETY POST ON FRAME*

- ✓ Dây cứu sinh phải được lắp vào kết cấu ở dưới mặt đất trước khi cẩu lắp / *Life line must be attached to structure on the ground before lifting*
- ✓ Dây cứu sinh có tiết diện tối thiểu D10 / *Minimum cable life line is d10*
- ✓ Độ võng cho phép của dây cứu sinh khoảng 3% khoảng cách cọc / *Allowable deflection of life line is 3-5% of post distance*





AN TOÀN LAO ĐỘNG / *SAFETY IN CONSTRUCTION*

7- LẮP CỌC, DÂY CỨU SINH TRÊN TÔN / *LIFE LINE, SAFETY POST ON THE ROOF*





AN TOÀN LAO ĐỘNG / *SAFETY IN CONSTRUCTION*

8 – LƯỚI AN TOÀN / *SAFETY NETS*

- ✓ Lưới an toàn được dùng để đảm bảo phòng tránh tai nạn cho công nhân khi làm việc trên cao / *Safety nets are used to prevent accidents to workers when working on height.*
- ✓ Lưới an toàn phải được lắp đặt khi bắt đầu công tác lắp giằng xà gồ / *Safety net must be installed at begin of sag rod installation.*
- ✓ Lưới an toàn lắp lên phải kín, không phơi bày các mép hở trống quá 200mm / *Safety nets must be sufficient, cover the whole space so do not see any open space over 200mm*
- ✓ Khoảng cách các điểm móc lưới tối đa là bằng khoảng cách xà gồ / *Attached points of safety net to structure at purlin location*
- ✓ Lưới an toàn bao phủ tất cả khu vực làm việc, ở tất cả vị trí lợp tôn mái và cách nhiệt / *Safety net cover all working space*
- ✓ Sau khi mắc lưới xong phải được thử nghiệm chịu tải rơi tối thiểu là 60kg / *After installing safety net, necessary to inspect with dropped load at least 60kg*
- ✓ Đảm bảo độ căng của lưới với độ chùng cho phép ít hơn 30% bề rộng lưới / *Secure that the tension of net with allowable sag is less than 30% width of net.*





AN TOÀN LAO ĐỘNG / *SAFETY IN CONSTRUCTION*

8 – LƯỚI AN TOÀN / *SAFETY NETS*



CÔNG TÁC KIỂM TRA CHỊU TẢI CỦA DÂY CỨU SINH VÀ LƯỚI AN TOÀN /
PICTURE OF LIFE LINE, SAFETY NETS CHECKING



AN TOÀN LAO ĐỘNG / SAFETY IN CONSTRUCTION

9- AN TOÀN THIẾT BỊ ĐIỆN / ELECTRICAL SAFETY

- ✓ Tất cả các thiết bị điện cầm tay phải được kiểm tra hàng ngày / All electrical equipment must be checked daily.
- ✓ Dây dẫn điện phải được bố trí để ngăn ngừa không bị phá hủy, ẩm ướt trở lên nguy hiểm hoặc trở thành vật làm vấp té. Ở đâu dây dẫn điện cần phải nâng cao thì phải sử dụng vật có tính chất cách ly điện / Conductors should be arranged to prevent damage, dampness to avoid more dangerous or become a stumbling object. Where electrical wires need to be exalt, electrical insulation must be used.
- ✓ Phích cắm phải được rút khỏi nguồn điện trước khi thay đổi bất cứ thứ gì trên thiết bị điện / The plug must be removed from the power supply before changing anything on the electrical appliance.
- ✓ Tất cả công nhân vận hành các thiết bị điện đều phải có đầy đủ trang thiết bị an toàn phòng hộ lao động cách điện / All workers operating electrical equipment must have adequate insulated labor safety equipment.
- ✓ ELCB phải được sử dụng liên tục và kiểm tra hàng ngày. Việc này sẽ bảo vệ người công nhân trong trường hợp bị rò rỉ / ELCB must be used continuously and checked daily. This will protect the worker in the event of a leak.
- ✓ Khi công trình cắt ngang qua đường điện cao thế thì khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định tại **khoản 4 điều 51 của luật Điện lực** là khoảng cách tối thiểu từ dây dẫn điện đến điểm gần nhất của thiết bị, dụng cụ, phương tiện làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp và được quy định theo bảng sau:

Điện áp	Đến 22 kV	35 kV	66 – 110 kV	220 kV	500 kV
Khoảng cách an toàn phóng điện	4,0 m	4,0 m	6,0 m	6,0 m	9,0 m



AN TOÀN LAO ĐỘNG / *SAFETY IN CONSTRUCTION*

9- AN TOÀN THIẾT BỊ ĐIỆN / *ELECTRICAL SAFETY*



- ✓ Tủ điện 2 lớp cửa / 2 door switchboard
- ✓ ELCB chống giật / ELCB anti-shock



- ✓ Tủ điện có khóa / Electric lockers
- ✓ Tem cảnh báo / Warning stamp
- ✓ Số dt lên lạc / Contacts numbers



- ✓ Ổ cắm công nghiệp / Industrial socket
- ✓ Dây điện 2 lớp / Two-layer wiring

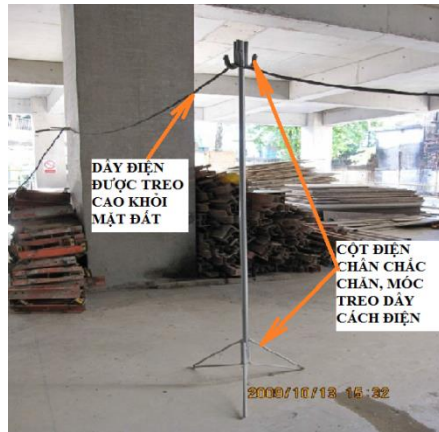


- ✓ Dây tiếp địa / Earthing wire



AN TOÀN LAO ĐỘNG / SAFETY IN CONSTRUCTION

9- AN TOÀN THIẾT BỊ ĐIỆN / ELECTRICAL SAFETY



Máy móc cần phải được kiểm tra và dán tem kiểm soát trước khi vào công trường / Machinery must be checked and stamping controlled before entering the site

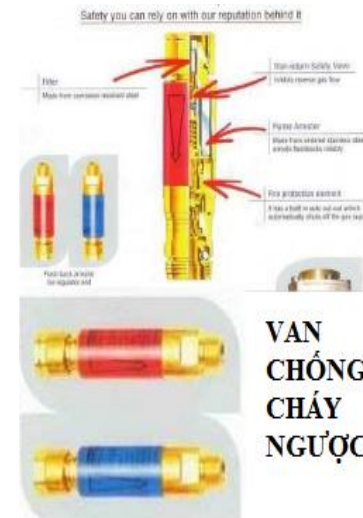




AN TOÀN LAO ĐỘNG / SAFETY IN CONSTRUCTION

10- BÌNH GAS, BÌNH KHÍ NÉN / GAS, AIR COMPRESSOR

- ✓ Bình khí nén và bình ga phải có dấu kiểm định của cơ quan nhà nước (thông tư 23) / Gas and air compressor must have the stamp of the state authorized agency (23 Government circulars)
- ✓ Khi không sử dụng bình khí phải được chuyển khỏi nơi làm việc và được cất giữ đúng nơi quy định. Phải cất giữ bình khí ở xa thiết bị điện / When not in use must be removed from the workplace and stored in the correct place. It is important to keep away from electrical appliances
- ✓ Bình khí phải được giữ thẳng đứng và được buộc bằng vật liệu không cháy / Must be held vertically and tied with non-combustible material.
- ✓ Phải khóa bình khí khi không sử dụng / Lock when not use
- ✓ Không được đặt bình khí làm cản trở hoặc hạn chế lối đi lại / Do not place flask that restrict access.
- ✓ Khi vận chuyển bình khí phải đảm bảo rằng bình khí được giữ thẳng đứng hoặc được đặt trong giá đỡ bình khí chuyên dụng / When transporting, it is necessary to ensure that the flask is held upright or placed in a specific holder





AN TOÀN LAO ĐỘNG / SAFETY IN CONSTRUCTION

11- CÔNG TÁC HÀN CẮT / WELDING





AN TOÀN LAO ĐỘNG / SAFETY IN CONSTRUCTION

12 – CÔNG TÁC NÂNG HẠ / LIFTING

- ✓ Tất cả thiết bị nâng bao gồm cầu, dây cáp và maníp phải tuân thủ với quy định của nhà nước trong đặc tính kỹ thuật và kiểm định, phải có giấy kiểm định an toàn hàng năm bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền / All lifting equipment including cranes, cables and Mani need to comply with provisions of the state in specification and verification, must obtain an annual safety inspection by competent authorities.
- ✓ Vận hành cầu phải được huấn luyện và có chứng chỉ bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền / *Operating crane must be trained and certified by the state authorized agency.*
- ✓ Thiết bị nâng và dụng cụ nâng không được phép vượt quá tải trọng an toàn / *Lifting equipment and lifting devices are not allowed to exceed the safe load*
- ✓ Đảm bảo rằng xung quanh khu vực cầu đang hoạt động phải được trang bị dây cờ cảnh báo cách ly và biển báo an toàn / *Flag rope and warning banner must be equipped around area that crane is operating.*
- ✓ Chỉ cho phép duy nhất người đã được huấn luyện và đã được cho phép đề ra dấu thông tin cho cầu và hợp tác trong công tác nâng với người lái cầu / *Only trained and allowable person to sign for crane cooperate with crane driver in lifting*

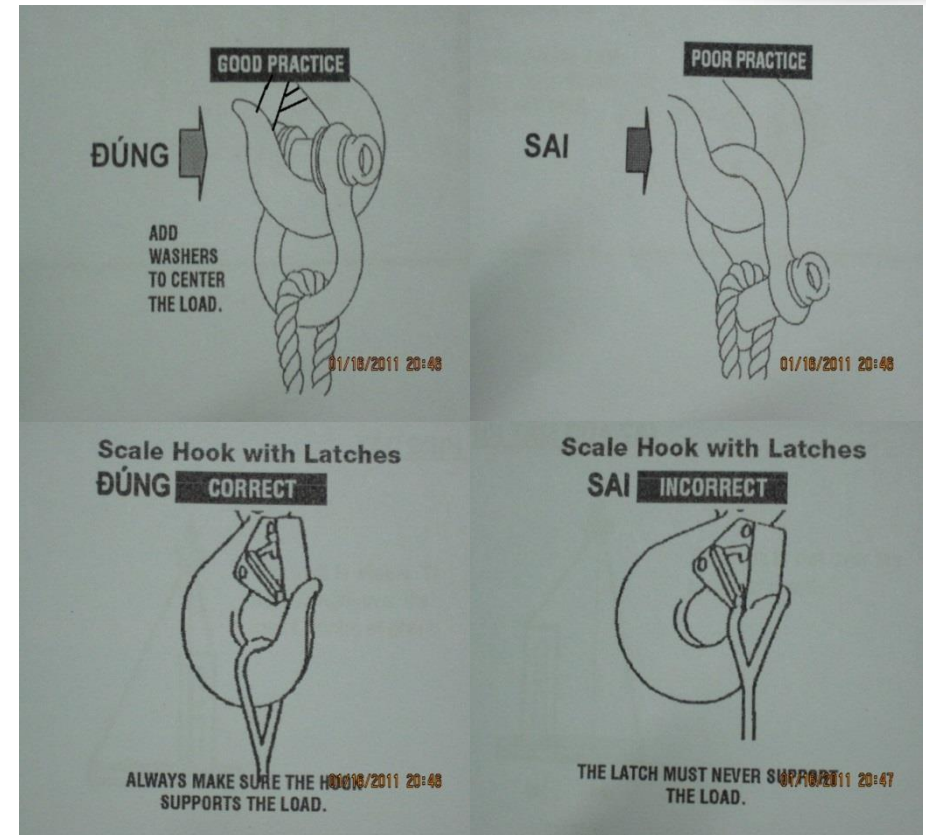




AN TOÀN LAO ĐỘNG / SAFETY IN CONSTRUCTION

12 – CÔNG TÁC NÂNG HẠ / LIFTING

- ✓ Tất cả các công nhân lắp ráp, hỗ trợ cầu khi làm việc trên cao phải mang trang thiết bị bảo hộ lao động / All erection workers, crane driver assistant while working on height must wear labor protective equipments
- ✓ Phải kiểm tra trọng lượng của vật nâng trước khi tiến hành công việc nâng / Check weight of object to be lifted before start the work.
- ✓ Không vận hành cầu trong điều kiện thời tiết không ổn định / Do not operate crane in bad weather
- ✓ Nghiêm cấm dùng mũi của móc để nâng tải / Strictly forbidden to use tip of hook to lift the load.
- ✓ Không rời cabin khi đang vận hành / Do not leave cabin when operating crane
- ✓ Tất cả móc cầu phải được gắn chốt chặn (lưỡi gà) để tránh cho dây cáp không bị tuột ra ngoài / All hook must be mounted and latched (reed) to prevent the cable from slipping out.





AN TOÀN LAO ĐỘNG / *SAFETY IN CONSTRUCTION*

12 - LÀM VIỆC TRONG ĐIỀU KIỆN THỜI TIẾT KHẮC NGHIỆT, ỨNG PHÓ THIÊN TAI / *WORKING IN BAD WEATHER CONDITION, NATURAL RESPONSE*

- ✓ Đối với các dự án làm việc vào mùa hè. Nhiệt độ rất cao nên công việc buổi chiều thường bắt đầu và nghỉ rất muộn. Vì vậy, cung cấp đủ ánh sáng cần thiết khi các công việc được tiến hành trong điều kiện ánh sáng yếu / *For summer work projects. The temperature is very high so afternoon works usually starts and finish very late. Therefore, provide enough light needed when doing work under low light conditions*



